TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29- 5-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thân Thị T - Sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn Chằm, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Văn Tiền – Luật sư công tác tại Văn Phòng luật sư Phan Tiền và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số 87, Nguyễn Đình Chính, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Hà Quang C - Sinh năm 1984
Địa chỉ: Xóm 2, xã Minh Châu, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt anh Cường, vắng mặt chị Tâm, ông Tiền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2019 và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn là chị Thân Thị T trình bày: Chị và anh Hà Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 quyển 01/2007 ngày 13/01/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương và ở riêng tại căn nhà trên đất của bố mẹ đẻ ra chị T tại thôn Chằm, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm của vợ chồng trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhưng không đạt được kết quả, đến giữa năm 2011 vợ chồng sống ly thân. Anh C thuê nhà ở riêng. Vợ chồng sống ly thân được 3 năm, đến năm 2014 anh C gặp chị và hứa không để xảy ra mâu thuẫn nữa. Vợ chồng đoàn tụ nhưng sống với nhau được 7 tháng thì lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng không thể hòa hợp được. Từ đầu năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, cuộc sống của ai người đó tự lo.

Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Quang C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Hà Thị Hải Y sinh ngày 29/ 9/2010 và cháu Hà Thùy T sinh ngày 10/11/2015. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con. Chị và các con đang ở nhà của bố mẹ đẻ tại thôn Chằm, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Chị là người chăm sóc, nuôi dưỡng hai con từ bé cho đến nay. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh, phát triển tốt, cháu lớn đang học tại Trường Tiểu học xã Tăng Tiến, cháu nhỏ ở nhà. Chị đang làm việc tại công ty TNHH Đăng Khoa Bắc Giang, thu nhập bình quân 8.000.000đ/tháng. Chị đủ điều kiện về sức khỏe và kinh tế để nuôi con. Ngoài ra, chị còn được ông bà ngoại giúp đỡ chăm sóc các cháu.

Chị T cung cấp Đơn xác nhận của UBND xã Tăng Tiến xác nhận: Chị T có đủ điều kiện nuôi con. Công ty TNHH Đăng khoa Bắc Giang xác nhận mức thu nhập của chị T là 8.000.000đ/tháng. Tại giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa Sông Thương ngày 08/4/2019 kết luận: Cháu Hà Thị Hải Y, Hà Thùy T phát triển bình thường, đủ sức khỏe đi học.

Tại Bản tự khai ngày 25 tháng 3 năm 2018 và các văn bản tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hà Quang C trình bày: Anh và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Tăng Tiến cấp giấy chứng nhận kết hôn và tổ chức cưới ngày 20/12/2008 (Âm lịch). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình trạng không thể cứu vãn được. Hai bên gia đình và đoàn thể đã hòa giải nhưng bất thành, mọi chuyện đi vào bế tắc. Hai vợ chồng sống ly thân đã gần 4 năm. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất tự nguyện hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Hà Thị Hải Y sinh ngày 29/ 9/ 2010 và cháu Hà Thùy T sinh ngày 10/11/2015. Các cháu đang ở với mẹ. Anh có nguyện vọng được nuôi một cháu, cháu nào cũng được.

Anh C cung cấp hợp đồng lao động ký kết giữa anh và Công ty TNHH giày SUNJADE Việt Nam, công việc: công nhân hoàn chỉnh, lương cư bản: 3.307.000đ và phiếu lương tháng 5/2019, số tiền thực lĩnh: 7.230.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có.

Tại đơn đề nghị ngày 8/4/2019, cháu Hà Thị Hải Y đề nghị: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ tại thôn Chằm, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Tại Luận cứ ngày 24/4/2019, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, luật sư Phạm Văn Tiền trình bày và đề nghị: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Giải quyết cho chị Thân Thị T được ly hôn với anh Hà Quang C; Giao cho chị T được nuôi hai con chung là cháu Hà Thị Hải Y và cháu Hà Thùy T. Chị T có đủ điều kiện nuôi con đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

Biên bản xác minh ngày 17/4/2019 tại UBND xã Minh Châu, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Anh Hà Quang C có hộ khẩu thường trú tại xã Minh Châu và hiện nay đang sinh sống tại xóm 2, xã Minh Châu. Năm 2009, anh C kết hôn với chị T. Quá trình chung sống, vợ chồng chủ yếu ở xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và thường về quê nội vào dịp lễ tết, hè. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, anh C về quê sinh sống từ đầu năm 2016 đến nay. Anh C luôn chấp hành nội quy của xã và pháp luật của Nhà nước cho đến nay không có vi phạm gì bị xử lý. Anh có sức khỏe tốt, là công nhân giày da, có thu nhập ổn định, đang sống cùng bố mẹ. Anh C có đủ điều kiện nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Về hôn nhân áp dụng Điều 51,56 LHNGĐ: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị được ly hôn anh C. Về con chung áp dụng Điều 81,82,83 LHNGĐ: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thùy T, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Hải Y. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị T khởi kiện xin ly hôn anh C cư trú tại xóm 2, xã Minh Châu, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

Chị Tâm có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T cũng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ nhất, anh C có đơn đề nghị hoãn phiên tòa, HĐXX

đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Căn cứ Khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến nhiều lần cãi cọ, xô xát và đã ly thân một thời gian dài, cuộc sống của ai người đó tự lo. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Tâm và anh C.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Hà Thị Hải Y sinh ngày 29 /9/2010 và cháu Hà Thùy T sinh ngày 10/11/2015. Chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con, anh C có nguyện vọng nuôi một cháu. Đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự.

Xét điều kiện nuôi con của chị T, anh C thấy rằng: Chị T và anh C đều có sức khỏe, công việc, thu nhập, nơi ở ổn định, có đủ điều kiện nuôi con. Nếu giao cả hai cháu cho chị T nuôi dưỡng thì khi các cháu lớn lên, nhu cầu ăn, học của các cháu tăng, với mức thu nhập của chị sẽ gặp khó khăn, không đảm bảo được quyền lợi mọi mặt cho các cháu. Vì vậy, giao cho mỗi người nuôi một cháu, cháu Thùy T còn nhỏ giao cho mẹ muôi dưỡng, cháu Hải Y lớn hơn giao cho anh Cường nuôi dưỡng là phù hợp.

Trong quá trình nuôi dưỡng, nếu người nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người kia có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Xét đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn thấy rằng: Quá trình vợ chồng chị T và anh C chung sống đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống của ai người đó tự lo, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đề nghị của luật sư về phần hôn nhân, giải quyết cho chị T được ly hôn anh C. Về phần con chung: Do chị T và anh C đều có điều kiện nuôi con nên giao cho mỗi người nuôi một cháu để đảm bảo quyền lợi cho các cháu được tốt hơn. Vì vậy, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của luật sư, giao cho chị T nuôi một cháu.

[5] Về án phí: Chị Tâm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; các Điều 51,55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị T và anh Hà Quang C.

2. Về con chung: Công nhận vợ chồng có 02 con chung: cháu Hà Thị Hải Yến sinh ngày 29 /9/2010 và cháu Hà Thùy T sinh ngày 10/11/2015. Giao cho chị Tâm trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thùy T Giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải Y, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Tâm phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số: AA/2018/0003445 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án. Bị đơn được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND. xã Tăng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu